

Bản án số : 45 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2018

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Lâm Phương** và bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích D** - sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 60 M, phường Hòa Q, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (có mặt).
- Bị đơn: Ông **Hoàng Thế Th** - sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 44 (mới), tổ 31 B (cũ), phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 06/4/2018 bà Nguyễn Thị Bích D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Hoàng Thế Th kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Th thường có những lời nói xúc phạm bà D; ông Th thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ, đánh đập bà D nên đã bị công an xử lý. Bà D đã hai lần nộp đơn xin ly hôn, sau đó vì con chung đã rút đơn nhưng ông Th vẫn không sửa đổi. Khoảng gần 01 năm nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà D nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

- Về nuôi con chung: Bà D và ông Th có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Bảo N - sinh ngày 19/4/2012.

Ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà D trình bày bà và ông Th không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Bà D trình bày bà và ông Th không nợ ai và không ai nợ.

Tại phiên tòa hôm nay bà D thay đổi nội dung khởi kiện. Bà D đồng ý giao con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

*** Tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Thế Th trình bày:**

- Về hôn nhân: Ông Th thống nhất với lời trình bày của bà D về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên mâu thuẫn đó không đến mức trầm trọng để dẫn đến phải ly hôn. Ông Th cho rằng ông và bà D sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Ngoài ra do bà D nghi ngờ ông Th ngoại tình với người khác nên đến cơ quan của ông Th tố cáo ông. Việc làm của bà D đã xúc phạm và làm ảnh hưởng đến công việc của ông Th. Gần một năm nay, bà D đã tự dọn quần áo và bỏ nhà đi ra ngoài sống. Vì muốn con chung có đủ cha và mẹ để chăm sóc và nuôi dạy nên ông Th không đồng ý ly hôn với bà D.

- Về con chung: Ông Th xác định vợ chồng có 01 con chung như bà D đã trình bày. Nếu ly hôn, ông Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý.

- Về tài sản chung: Ông Th xác định ông và bà D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Th xác định ông và bà D không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D đối với ông Th.

- Về con chung: Giao 01 con chung Hoàng Nguyễn Bảo N – sinh ngày 19/4/2012 cho ông Hoàng Thế Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi).

- Về tài sản chung: Bà D và ông Th xác định không có tài sản chung nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà D và ông Th xác định không nợ ai nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Hoàng Thế Th kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà D xin ly hôn với ông Th vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm của bà dành cho ông Th không còn. Còn ông Th cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng vì con cần có cả cha và mẹ để chăm sóc nên ông Th có nguyện vọng được đoàn tụ.

HĐXX xét thấy: Quá trình chung sống bà D và ông Th đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Vợ chồng đã tự hàn gắn nhưng không có kết quả. Qua xác minh tại địa phương thì thấy quá trình chung sống ông Th và bà D nhiều lần cãi nhau và xô xát nhau. Địa phương đã 02 lần hòa giải nhưng không có kết quả. Ông Th đã bị công an xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Hiện nay ông Th và bà D không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông Th trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

{2} Về nuôi con chung: Bà D và ông Th có con chung là Hoàng Nguyễn Bảo N - sinh ngày 19/4/2012.

Tại phiên tòa, bà D và ông Th thống nhất nếu ly hôn thì giao con chung Hoàng Nguyễn Bảo Như - sinh ngày 19/4/2012 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi con của bà D và ông Th là tự nguyện; hiện nay ông Th đang trực tiếp nuôi con chung phát triển tốt về mọi mặt. Để không làm ảnh hưởng và xáo trộn đến cuộc sống hiện tại của cháu Hoàng Nguyễn Bảo N thì cần tiếp tục giao con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nên chấp nhận.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm cấp dưỡng.

{3} Về tài sản chung: Bà D và ông Th xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Bà D và ông Th xác định không có nên HĐXX không đề cập đến.

{5} Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích D về việc "ly hôn" đối với ông Hoàng Thế Th.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích D ly hôn ông Hoàng Thế Th.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn Bảo N - sinh ngày 19/4/2012 cho ông Hoàng Thế Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Bích D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi).

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm cấp dưỡng.

3/ Án phí HNGĐ- ST 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 1453 ngày 13/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- UBND phường H,
- Q. Hải Châu, TPĐN;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan